

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ MỚI
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2019/DS-ST

Ngày: 21/6/2019.

V/v tranh chấp “Hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Bình.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trịnh Văn Bé.
2. Bà Hoàng Thị Thiện Lai.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang: Không tham gia phiên tòa.

Trong ngày 21 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 132/2019/TLST-DS ngày 18 tháng 3 năm 2019, về tranh chấp: “Hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2019/QĐST-DS ngày 03 tháng 5 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP K. Trụ sở số đường t, phường V, Thành phố R, tỉnh Kiên Giang. Người đại diện theo pháp luật: Bà Trần Tuấn A, chức vụ: Tổng giám đốc. Ủy quyền cho ông Mai Quốc B, Chức vụ: Phó phòng khách hàng cá nhân Ngân hàng TMCP K, chi nhánh An Giang (văn bản ủy quyền ngày 11/4/2019). Có mặt.

2. Bị đơn: Ông Đỗ Hữu T, sinh năm 1975; Bà Trương Kim H- sinh năm 1973. Địa chỉ: Ấp K, xã Kiên T, huyện C, tỉnh An Giang. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và biên bản hòa giải, đại diện nguyên đơn Ngân hàng TMCP K anh Mai Quốc B trình bày: Ông T và bà H có đến Ngân hàng TMCP

K vay số tiền 60.000.000đồng theo hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số A562150, A562152 ngày 19/7/2018, mục đích vay là buôn bán, thời hạn vay 180 ngày, lãi suất 14,94%/năm, lãi gốc trả định kỳ hàng tháng. Để đảm bảo khoản vay ông T, bà H đã thế chấp tài sản xe, biển số 67L1 – 658.71. Trong quá trình vay vốn ông T, bà H chỉ thanh toán gốc lãi 8.947.306 đồng. Ngân hàng đã nhiều lần thông báo nhắc nhở nhưng vẫn không thanh toán. Tính đến ngày 22/01/2019 còn nợ ngân hàng số tiền vốn gốc 51.666.667, lãi 4.028.684 đồng. Lãi phát sinh từ ngày 22/01/2019 trên dư nợ gốc theo mức lãi suất thỏa thuận tại hợp đồng. Duy trì hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số A562150, A562152 ngày 19/7/2018 để đảm bảo cho việc thi hành án.

Bị đơn Ông Đỗ Hữu T, bà Trương Kim H vắng mặt, không gửi ý kiến bằng văn bản, nên không có lời khai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Ngân hàng TMCP K khởi kiện bị đơn Ông Đỗ Hữu T, bà Trương Kim H có nơi cư trú xã K, huyện C, tỉnh An Giang. Nên Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh An Giang thụ lý giải quyết là đúng theo quy định tại các Điều 26, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tòa án nhân dân huyện C đã thực hiện các thủ tục tổng đạt Thông báo về việc thụ lý vụ án; Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa cho bị đơn Ông Đỗ Hữu T và bà Trương Kim H. Tại phiên tòa hôm nay bị đơn vắng mặt không có lý do. Do đó Tòa án đưa vụ án ra xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp với điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] *Về nội dung*: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ông T, bà H trả tiền vay còn nợ theo hợp đồng tín dụng là 60.000.000đ. Quá trình giải quyết Tòa án đã tổng đạt các thông báo thụ lý, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng phía bị đơn vắng mặt không có lý do và cũng không có ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Căn cứ các chứng cứ do nguyên đơn cung cấp là hồ sơ hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số A562150, A562152 ngày 19/7/2018 thể hiện ông T bà H có vay số tiền 60.000.000đ. Tuy nhiên cho đến hôm nay, bị đơn không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố giữa nguyên đơn với ông Đỗ Hữu T và Bà Trương Kim H được xác lập trên cơ sở tự nguyện thỏa thuận với nhau, theo đó ông T, bà H đã nhận số tiền vay 60.000.000đ. Sau khi vay ông T bà H có đóng lãi và trả bớt nợ gốc cho ngân hàng hiện còn nợ số tiền vốn 51.666.667đ. Do ông T, bà H vi phạm nghĩa vụ thanh toán, nên nguyên đơn yêu cầu Tòa án buộc ông Đỗ Hữu T, Bà Trương Kim H trả số tiền vốn 51.666.667đồng là phù hợp Điều 95 Luật tổ chức tín

dụng.

[2.1] Đối với tiền lãi trong hạn và tiền lãi quá hạn nguyên đơn yêu cầu tính đến ngày 21/6/2019 căn cứ theo quy định hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số A562150, A562152 ngày 19/7/2018, yêu cầu này của nguyên đơn là phù hợp nghị nên chấp nhận, lãi trong hạn 3.806.630 đồng, lãi quá hạn 4.980.341 đồng, tổng cộng tiền lãi 8.787.071 đồng, lãi phát sinh tương ứng theo lãi suất chậm trả được quy định theo hợp đồng tín dụng cho đến khi ông T, bà H thanh toán toàn bộ khoản tiền vay.

Từ những cơ sở trên nghị nên buộc ông Đỗ Hữu T, Bà Trương Kim H phải trả cho Ngân hàng TMCP K số tiền vốn 51.666.667đ và lãi suất phát sinh tính đến ngày 21/6/2019 là 8.787.071 đồng.

[2.2] Đối với hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số A562150, A562152 ngày 19/7/2018 ký giữa Ngân hàng TMCP K với bên thế chấp là ông T, bà Huệ, theo đó ông T, bà H có thể chấp 01 xe nhãn hiệu AIRBLADE 125, số máy JF18E5218478, số khung 18018Y617126, biển số 67-658.71, giấy CNĐK xe số 025879 do Ông Đỗ Hữu T đứng tên.

Trường hợp ông T, bà H không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ theo hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số A562150, A562152 ngày 19/7/2018

[3] Về án phí: Bị đơn phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điều 91; Điều 93, Điều 94; Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 26, Điều 35, Điều 39; Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP K đối với ông Đỗ Hữu T và bà Trương Kim H.

Buộc Ông Đỗ Hữu T và Bà Trương Kim H có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP K số tiền vốn 51.666.667đ và lãi suất phát sinh tính đến ngày 21/6/2019 là 8.787.071 đồng. Tổng cộng vốn và lãi 60.453.638 đồng.

Kể từ ngày 22/6/2019 Ông Đỗ Hữu T và Bà Trương Kim H còn phải chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc.

Trường hợp ông Đỗ Hữu T và Bà Trương Kim H không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ theo hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số A562150, A562152 ngày 19/7/2018 là: 01 xe nhãn hiệu AIRBLADE 125, số máy JF18E5218478, số khung 18018Y617126, biển số 67- 658.71 do ông Đỗ Hữu T đứng tên.

Án phí DSST: Ông Đỗ Hữu T và Bà Trương Kim H phải chịu 3.022.700 đồng.

Hoàn trả số tiền 1.392.000 đồng tiền tạm ứng án phí cho Ngân hàng TMCP K theo biên lai số 0012775 ngày 18/3/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện.

Báo cho các bên đương sự biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng ông T, bà H vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, thời hạn kháng cáo được tính từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- Chi cục THADS huyện C;
- VKSND huyện Chợ Mới;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký tên và đóng dấu)**

Trần Thanh Bình